

Bản tin Phân tích kỹ thuật

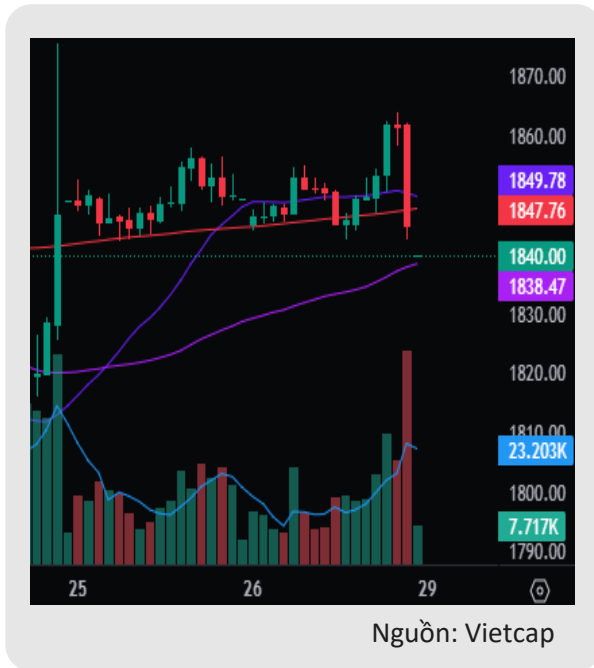
26/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FA000 vi phạm các đường MA10 và MA20 thể hiện sự lấn át của đà giảm. (M15)
- Tuy nhiên, hợp đồng này đóng cửa tại hỗ trợ 1.840 điểm, chưa có sự vi phạm. Dự báo sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật, kiểm định lại ngưỡng 1.850 điểm. Vị thế mua được mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.835 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.840 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.850 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.835 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Trung tính	Tích cực
HNX	Trung tính	Tích cực

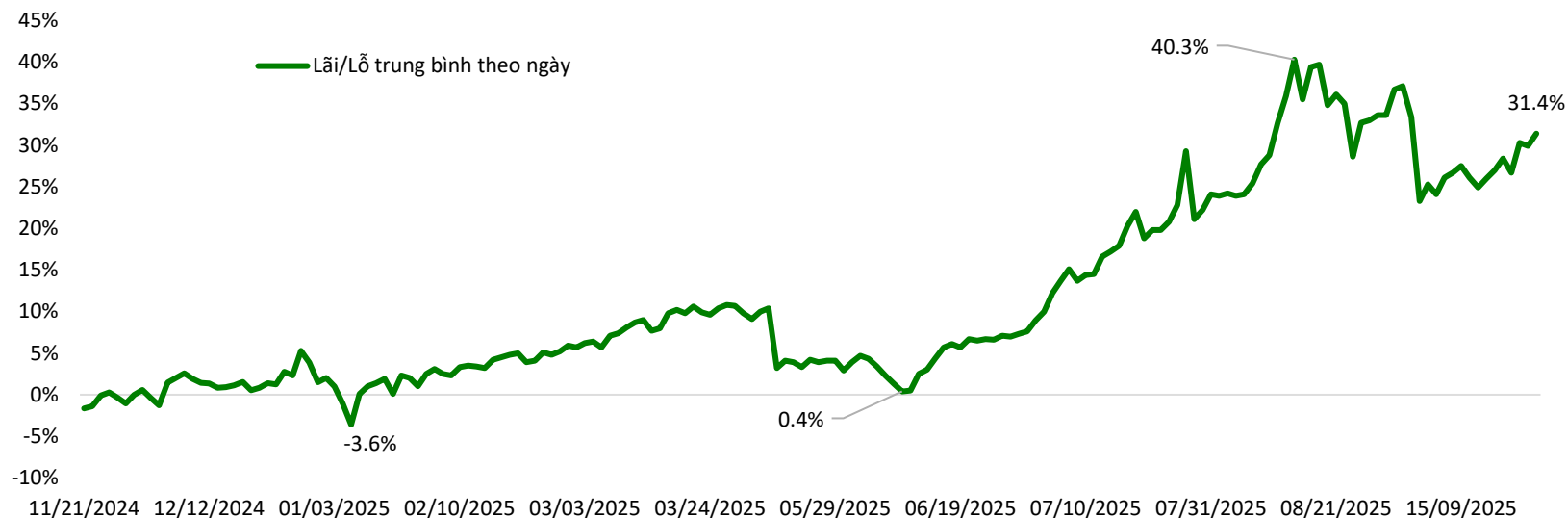


Nguồn: Vietcap

- VN-Index chịu áp lực bán trên nhiều cổ phiếu hơn so với phiên 25/09 bởi sàn HOSE ghi nhận sắc đỏ trên diện rộng (203 mã). Tuy nhiên, lực cung được tiết chế ở mức thấp và hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.650 điểm vẫn chưa bị vi phạm. Trong ngắn hạn, tất cả các rổ chỉ số giữ mức tín hiệu Trung tính.
- Phiên 26/09 khiến nhiều cổ phiếu sàn HOSE vi phạm cấu trúc hồi phục ngắn hạn, kể cả nhóm vốn hóa lớn. Cổ phiếu Bất động sản vẫn cho thấy xung lực tăng ổn định với tín hiệu Tích cực trên diện rộng. Ngoài ra, nhóm Bảo hiểm cũng cải thiện đáng kể về tín hiệu ngắn hạn trong phiên 26/09. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua gia tăng đồng đều ở nhóm Bảo hiểm, phân hóa trên nhóm Bất động sản. Các nhóm ngành còn lại chịu hoạt động bán trên nhiều mã nhưng áp lực thấp.
- Dự báo chỉ số VN-Index sẽ dao động trong biên độ 1.655-1.670 điểm trong phiên 29/09 với mục đích thăm dò hoạt động cầu và lực cung quanh vùng giá hiện tại. Đóng cửa vượt ngưỡng 1.670 điểm sẽ thúc đẩy chỉ số kiểm định lại vùng 1.700 điểm trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,800	17,930	49.5%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	34,000	27,500	23.6%	25,800	33,000	29,000	37,000
HPG	25/09/2025		Đang mở	28,550	29,050	-1.7%	27,600			



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	164,000	3.80%	7.05%	631,895	6.310	3,487	4.4	47.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,400	-1.78%	0.00%	241,191	-1.127	2,193	1.6	13.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDB	30,150	-2.74%	-0.17%	105,376	-0.760	4,094	1.7	7.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HVN	36,500	-2.41%	1.96%	113,675	-0.719	3,622	-30.2	10.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,550	-0.86%	1.88%	284,716	-0.641	3,683	1.8	11.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MBB	26,250	-1.13%	-1.50%	211,444	-0.628	3,046	1.7	8.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CTG	50,700	0.80%	-0.98%	272,259	0.569	5,608	1.7	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	99,000	-0.50%	-2.65%	406,634	-0.537	6,984	1.9	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSI	38,000	-2.56%	-3.43%	78,885	-0.532	1,571	2.8	24.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	132,500	-2.50%	-3.43%	78,389	-0.516	3,427	3.3	38.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	28,550	-0.87%	-2.39%	219,135	-0.500	1,750	1.8	16.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VIX	36,000	-3.36%	2.27%	55,131	-0.487	1,391	3.1	25.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	77,900	-1.39%	-0.89%	115,172	-0.422	3,304	3.9	23.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TPB	18,800	-3.09%	1.08%	49,669	-0.404	2,423	1.3	7.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	38,700	-0.51%	0.78%	274,238	-0.371	3,018	1.7	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	160,600	10.00%	7.14%	32,120	2.199	7,830	8.0	20.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	73,700	5.29%	9.19%	17,264	0.625	4,086	2.0	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,700	-3.14%	-1.59%	22,093	-0.474	1,148	2.0	21.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MBS	32,500	-2.99%	0.88%	21,408	-0.437	1,505	2.9	21.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HUT	18,400	-2.13%	-3.16%	19,656	-0.286	177	2.3	104.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	85,800	1.54%	-4.13%	25,740	0.271	785	5.3	109.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	33,900	-1.45%	-1.74%	16,203	-0.161	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	14,700	-1.34%	-2.00%	17,267	-0.159	-5,056	2.6	-2.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,300	3.82%	-1.81%	5,705	0.149	746	1.2	21.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
MVB	20,600	9.57%	12.57%	2,163	0.142	2,543	1.3	8.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

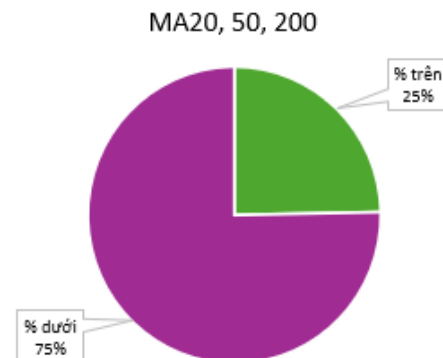
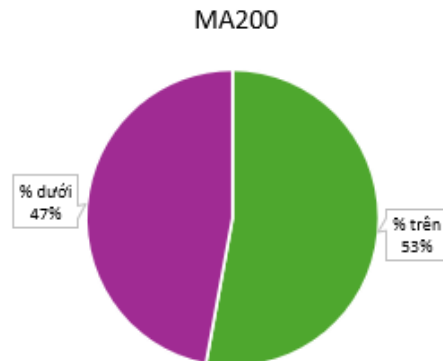
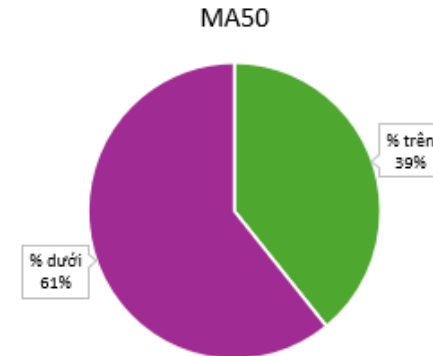
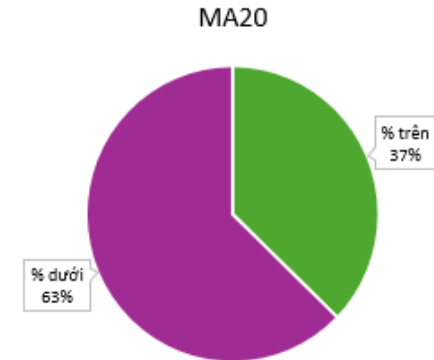
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	90,200	-14.83%	-12.43%	34,275	-0.195	633	6.0	144.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	24,200	9.01%	10.00%	26,531	0.092	-707	2.2	-34.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGI	69,800	-0.57%	-2.10%	212,954	-0.047	1,913	5.7	36.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,100	0.46%	0.46%	137,684	0.025	9,007	8.2	14.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SEA	44,000	-9.28%	-6.98%	5,500	-0.020	1,435	2.3	30.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VFC	97,400	14.59%	14.59%	3,292	0.018	981	5.0	99.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	53,800	0.75%	-2.54%	62,839	0.018	1,312	4.8	39.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MLL	39,500	3.13%	2.33%	13,601	0.016	1,399	2.9	28.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
ACV	57,900	-0.17%	-1.03%	210,035	-0.014	2,751	3.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIG	19,300	3.76%	-3.02%	8,404	0.012	1,818	1.2	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	164,000	3.8%	435.5	439.9	39,900	158,000	4.4	47.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	24,200	9.0%	145.0	50.3	10,400	23,300	2.2	-34.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	47,850	0.1%	29.6	32.4	15,699	47,800	5.0	20.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,850	2.9%	1246.4	864.8	9,015	26,100	2.0	339.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDG	34,000	5.1%	588.8	221.4	17,909	33,950	2.0	63.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KOS	42,150	7.0%	15.2	13.9	37,500	39,500	3.9	611.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,200	1.1%	206.7	111.3	8,674	14,100	1.7	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHV	16,600	0.9%	454.1	248.5	9,524	16,450	1.4	15.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LSG	27,500	1.1%	6.2	4.2	8,400	27,200	2.4	-89.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	32,500	3.5%	34.3	21.4	12,648	31,400	2.5	33.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TDH	5,700	4.2%	30.2	3.2	2,090	5,490	7.2	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TDH	5,700	4.2%	30.2	3.2	2,090	5,490	7.2	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	160,600	10.0%	11.8	3.3	44,199	296,805	8.0	20.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAA	8,590	4.6%	88.2	25.5	6,156	9,651	0.6	12.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DTD	22,300	5.2%	61.7	20.5	11,811	24,139	1.2	6.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	24,200	9.0%	145.0	50.3	10,400	23,300	2.2	-34.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HHS	18,050	3.7%	253.4	111.4	6,940	18,900	0.9	1.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
API	9,000	3.4%	8.1	6.8	4,700	10,400	0.9	388.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDJ	7,300	4.3%	30.5	18.3	3,600	8,400	0.6	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/09/2025	25/09/2025	24/09/2025	23/09/2025	22/09/2025	19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025
VNINDEX	MA200	Trên	66%	67%	67%	65%	66%	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%
		Dưới	34%	33%	33%	35%	34%	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%
	MA50	Trên	50%	51%	50%	47%	48%	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%
		Dưới	50%	49%	50%	53%	52%	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%
	MA20	Trên	38%	43%	38%	35%	35%	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%
		Dưới	62%	57%	62%	65%	65%	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	77%	77%	80%	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%
		Dưới	20%	20%	23%	23%	20%	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%
	MA50	Trên	60%	63%	67%	60%	57%	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%
		Dưới	40%	37%	33%	40%	43%	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%
	MA20	Trên	13%	17%	20%	20%	10%	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%
		Dưới	87%	83%	80%	80%	90%	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%
HNX	MA200	Trên	57%	59%	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%
		Dưới	43%	41%	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%
	MA50	Trên	42%	47%	43%	42%	44%	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%
		Dưới	58%	53%	57%	58%	56%	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%
	MA20	Trên	57%	59%	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%
		Dưới	43%	41%	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%
UPCOM	MA200	Trên	36%	34%	32%	31%	32%	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%
		Dưới	64%	66%	68%	69%	68%	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%
	MA50	Trên	34%	33%	34%	32%	34%	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%
		Dưới	66%	67%	66%	68%	66%	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%
	MA20	Trên	46%	46%	46%	45%	46%	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%
		Dưới	54%	54%	54%	55%	54%	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9															Tháng 8				
		26 ↓	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28
🏗️	1 Xây dựng và Vật liệu	75	74	67	61	60	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62
🏠	2 Bất động sản	72	70	67	65	63	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81
🏭	3 Tài nguyên Cơ bản	71	73	72	69	69	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53
🏥	4 Y tế	67	70	67	62	60	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33
🏦	5 Ngân hàng	63	64	61	54	54	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86
🏢	6 Dịch vụ tài chính	60	61	57	51	54	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76
🍷	7 Thực phẩm và đồ uống...	59	60	59	56	58	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62
💡	8 Điện, nước & xăng dầu...	55	56	54	57	56	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55
🛒	9 Hàng & Dịch vụ Công...	52	51	48	47	48	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55
🛍️	10 Bán lẻ	51	55	51	47	54	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56
⛽	11 Dầu khí	51	49	46	43	42	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57
🛡️	12 Bảo hiểm	50	44	43	44	47	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76
🚗	13 Hóa chất	48	49	44	43	42	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46
🚙	14 Ô tô và phụ tùng	48	49	47	45	46	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47
💻	15 Công nghệ Thông tin	46	52	50	51	54	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44
🎡	16 Du lịch và Giải trí	44	44	44	46	46	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46
👤	17 Hàng cá nhân & Gia ...	40	41	45	47	57	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	164,000	3.8%	7.0%	631,895	4.4	47.0	3,487	435.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,050	0.2%	3.3%	143,539	3.5	14.5	3,324	79.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	60,000	-0.8%	2.6%	26,901	3.0	18.0	3,343	67.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	24,200	9.0%	10.0%	26,531	2.2	-34.1	-707	145.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCH	22,000	-0.9%	6.3%	19,111	2.1	20.2	1,091	237.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCG	27,700	-0.9%	3.7%	17,907	2.2	23.2	1,195	338.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	47,850	0.1%	11.3%	17,226	5.0	20.4	2,350	29.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,850	2.9%	14.5%	16,780	2.0	339.9	79	1,246.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CEO	26,800	0.4%	9.4%	15,207	2.5	75.6	354	755.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MML	39,500	3.1%	2.3%	13,601	2.9	28.6	1,399	8.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
HDG	34,000	5.1%	7.3%	12,579	2.0	63.0	540	588.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BAF	34,900	-0.1%	2.9%	10,610	2.5	17.6	1,981	64.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KOS	42,150	7.0%	7.1%	9,125	3.9	611.3	69	15.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,200	1.1%	2.2%	8,940	1.7	14.2	997	206.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	82,000	-0.8%	0.2%	8,317	0.9	18.0	4,565	36.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHV	16,600	0.9%	9.9%	8,257	1.4	15.4	1,077	454.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HHS	18,050	3.7%	8.1%	7,797	0.9	1.8	9,889	253.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NT2	23,650	-3.1%	-0.2%	6,808	1.6	14.1	1,675	49.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDC	37,050	1.0%	5.1%	6,608	2.9	76.9	482	288.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DDV	32,200	-0.3%	1.6%	4,718	2.5	13.4	2,413	19.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	69,800	-0.6%	-2.1%	212,954	5.7	36.6	1,913	17.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	97,500	-0.5%	-5.3%	166,092	5.0	19.2	5,092	791.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	61,500	-0.6%	-1.6%	148,396	2.2	12.3	5,002	16.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,650	-0.4%	-0.8%	58,549	2.7	14.3	3,185	22.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	34,800	-0.7%	-1.6%	44,217	1.8	21.0	1,661	28.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	95,400	-1.1%	-1.3%	36,231	2.4	11.7	8,175	91.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,500	-0.3%	0.0%	13,921	3.0	11.0	5,215	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	36,550	-0.4%	-1.5%	12,665	3.0	27.1	1,348	41.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,000	-1.6%	-4.8%	6,759	4.2	-5.7	-1,062	17.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCG	3,340	-0.6%	-1.5%	2,940	0.3	6.3	532	8.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VOS	13,800	-1.1%	-3.8%	1,932	1.1	-29.0	-477	12.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	26,300	-0.2%	-1.7%	1,838	1.3	9.3	2,838	17.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MST	5,600	-1.8%	0.0%	468	0.5	22.1	254	14.2	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,900	-0.2%	-1.0%	210,035	3.3	21.3	2,751	32.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	130,000	-0.9%	-0.8%	22,139	7.7	41.1	3,163	34.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VTP	99,800	-1.5%	-1.2%	12,154	7.3	30.1	3,317	29.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,850	-0.8%	-1.8%	3,630	2.4	15.1	2,174	9.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,250	-0.5%	-2.1%	3,389	1.5	11.2	2,693	40.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,500	-2.0%	-2.3%	1,343	1.2	14.0	893	6.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	84,700	-0.1%	-2.7%	28,621	2.4	13.9	6,115	38.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PTB	49,350	-1.89%	-4.17%	71,000	43.9%	6,075	1.1	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	41,000	0.24%	1.23%	58,600	42.9%	1,709	1.6	24.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	40,400	-1.22%	-2.42%	56,100	38.9%	3,977	2.7	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	34,800	-0.71%	-1.56%	47,800	37.4%	1,661	1.8	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	59,500	-0.50%	-4.65%	81,700	37.3%	6,444	1.4	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	34,500	2.37%	0.58%	47,100	36.5%	716	2.2	48.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	95,400	-1.14%	-1.34%	126,000	32.1%	8,175	2.4	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,500	-0.35%	0.00%	73,900	28.5%	5,215	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,900	-0.17%	-1.03%	74,300	28.3%	2,751	3.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,950	-1.51%	-0.42%	45,800	27.4%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FRT	130,000	-0.91%	-0.76%	165,300	27.2%	3,163	7.7	41.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SAB	45,650	-0.44%	-0.76%	58,000	27.1%	3,185	2.7	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	84,700	-0.12%	-2.72%	105,900	25.0%	6,115	2.4	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
FPT	97,500	-0.51%	-5.34%	121,200	24.3%	5,092	5.0	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	37,500	-0.53%	-0.53%	46,600	24.3%	3,186	1.9	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	61,500	-0.65%	-1.60%	76,100	23.7%	5,002	2.2	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	35,500	-1.39%	-3.79%	43,900	23.7%	1,065	1.9	33.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	28,550	-0.87%	-2.39%	35,300	23.6%	1,750	1.8	16.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VCB	63,000	0.00%	0.00%	77,600	23.2%	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	82,200	0.00%	-2.03%	101,200	23.1%	1,861	3.7	44.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn